

Bản án số: 232/2022/HS-ST

Ngày: 25 – 8 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu Yến.

Bà Lê Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Quách Tuấn V, sinh năm: 1993 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Quách Minh T và bà Nguyễn Thị G; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Đặng Văn Vũ L, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp V, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Đặng Văn Y và bà Nguyễn Thị D; Vợ Nguyễn Thị L và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/02/2019, bị Công an phường Thuận Giao, thành phố Thuận An xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

3. Trịnh Văn B, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Định; Nơi cư trú: Thôn 3, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trịnh Văn K và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

4. Trần Văn B, sinh năm 1998 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Tạm trú: D, tổ L, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị P; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

5. Trần Văn N, sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: D, tổ L, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm Thuê; Con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị P; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

6. Trương Minh H, sinh năm 1998 tại tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng; Tạm trú: D, tổ L, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trương Văn T và bà Trần Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/11/2019 bị Ủy ban nhân dân thành phố Thuận An xử phạt 4.000.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 đến ngày 27/6/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

7. Lê Đăng T, sinh năm 2002 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn F, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Tạm trú: C, tổ J, KDC V, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lê Đăng T và bà Nguyễn Thị L; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

8. Trần Thanh T, sinh năm 2001 tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: 19/22B khu phố Đông Chiêu, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Loan (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

9. Võ Văn T, sinh năm 1993 tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm B, xã M, huyện D, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Tạm trú: D, tổ L, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Võ Văn H và bà Nguyễn Thị H (chết); Có vợ tên Nguyễn Lê Quỳnh T và có 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2022 đến ngày 29/6/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Yến L, sinh năm 1996; Trú tại: B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Ông Mã Lương T, ông Mai T, bà Hồ Thị Bạch V, bà Đinh Thị Ngọc H. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/01/2022, Quách Tuấn V điều khiển xe mô tô hiệu Vario, biển số 50N2-170.83 đến quán Karaoke H, đường DA7, KDC V, khu phố H, phường T, thành phố T thì gặp nhân viên của quán là Trần Văn B, V hỏi “ở đây có phòng bay không”? (tức phòng để sử dụng ma túy), thấy V đã say, B trả lời không có, lúc này Trịnh Văn B, Võ Văn T cũng là nhân viên của quán đến nói chuyện với V thì xảy ra cãi nhau. V điều khiển xe đi tìm Đặng Văn Vũ L nhờ L đến quán Karaoke giải quyết mâu thuẫn, V mang theo 01 con dao rồi điều khiển xe mô tô chở L đến quán, khi đến trước cửa quán, V và L xuống xe xông vào quán thách thức, đòi đánh, chém nhóm nhân viên quán. Lúc này, nhân viên của quán gồm Trịnh Văn B, Trần Văn B, Võ Văn T, Trần Văn N, Trần Thanh T, Lê Đăng T, Trương Minh H thấy V, L cầm dao vào đòi đánh nhau nên B chạy vào bếp lấy 01 con dao bằng kim loại dài 30cm, Võ Văn T cũng vào lấy 02 con dao bằng kim loại dài 20cm, N lấy 01 kệ sắt dùng để kê bậc thềm, Lê Đăng T lấy 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại, H cầm 01 cây chổi lau nhà, Trần Văn B và T không cầm hung khí rồi cả nhóm ra đánh lại V và L. Võ Văn T dùng dao chém 01 cái vào cánh tay trái của V, B dùng dao chém 01 cái vào vai phải của V, V và L bỏ chạy theo tuyến đường DA7 ra đường NA5, các bị cáo B, N, T, Võ Văn T, H cầm hung khí và cùng Tâm, Trần Văn B đuổi theo đánh Vũ và Linh được khoảng 50m thì quay lại quán. Thấy không ai đuổi theo nữa, V và L quay lại trước quán tiếp tục lớn tiếng chửi nhóm nhân viên, L lấy con dao từ tay của V định chém nhóm nhân viên nhưng được Trương Minh H can ngăn do H nhận ra L là người quen nên L không chém được. Sau đó, V điều khiển xe chở L đi, trên đường đi L vứt bỏ dao, V chạy xe đến Bệnh viện Đa khoa An Phú sơ cứu vết thương. Nhận được tin báo, Công an phường Thuận Giao đến hiện trường, đưa về trụ sở làm việc.

Bản Cáo trạng số 216/CT-VKS -TA ngày 15/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo:

Quách Tuấn V, Đặng Văn Vũ L, Trịnh Văn B, Trần Văn B, Trần Văn N, Trương Minh H, Lê Đăng T, Trần Thanh Tâm, Võ Văn T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo: Quách Tuấn V từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù; Đặng Văn Vũ L 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; Trịnh Văn B, Trần Thanh T mỗi bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo: Trần Văn B, Trần Văn N, Lê Đăng T, mỗi bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị

cáo: Võ Văn T, Trương Minh H, mỗi bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 30 cm, bản rộng 10 cm, cán dao bằng gỗ; 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại, màu đen có chữ BAT, dài 70cm; 01 ghế dựa bằng gỗ màu nâu đỏ, đế ngồi lót nệm màu xám; 01 kệ sắt dùng để dẫn xe, kích thước 50 x 50 x 15cm.

- Các bị cáo Võ Văn T, Huy có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn thể hiện các bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, khung hình phạt, không có ý kiến gì thêm.

- Các bị cáo còn lại có mặt khai nhận Lê Đăng T bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thuận An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Các bị cáo Võ Văn T, H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là tự nguyện, không trái pháp luật, việc vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo Quách Tuấn V, Đặng Văn Vũ L, Trần Văn B, Trần Văn N, Trương Minh H, Trịnh Văn B, Lê Đăng T, Trần Thanh T, Võ Văn T phù hợp với nhau, phù hợp các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai người làm chứng, sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/01/2022, bị cáo Quách Tuấn V đến quán Karaoke H, đường DA7, KDC V, khu phố H, phường T, thành phố T gây gỗ với nhân viên của quán vì không có phòng hát “bay” theo yêu cầu của V, V quay về tìm bị cáo Đặng Văn Vũ L, V lấy mang theo 01 con dao rồi cả hai cùng quay lại nhằm đánh nhân viên của quán Karaoke H.

Khi đến quán, V và L xuống xe cầm dao xông vào quán thách thức, la hét, đòi đánh nhân viên trong quán. Lúc này, các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn N, Trương Minh H, Trịnh Văn B, Lê Đăng T, Trần Thanh T, Võ Văn T là nhân viên của quán thấy vậy thì Bằng và Võ Văn T vào lấy dao cầm trên tay, Nam cầm 01 kệ sắt dùng để kê bậc thềm, Lê Đăng T cầm 01 cây gậy bóng chày, H cầm 01 cây chổi lau nhà rồi cùng Trần Văn B và T lao ra đánh lại V và L. Võ Văn T và Bằng dùng dao chém 02 cái trúng vào cánh tay và vai của V, V và L bỏ chạy dọc theo tuyến đường DA7 ra hướng đường

NA5, các bị cáo B, N, Lê Đăng T, Võ Văn T, H, T, Trần Văn B đuổi theo được khoảng 50m thì quay lại quán. V và L quay lại quán, L giật lấy con dao từ tay của V rồi cả hai tiếp tục chửi, đòi chém các bị cáo Trần Văn B, N, H, B, Lê Đăng T, T, Võ Văn T nhưng được bị cáo H can ngăn nên các bị cáo V và L ra về.

Hành vi của các bị cáo Quách Tuấn V, Đặng Văn Vũ L, Trần Văn B, Trần Văn N, Trương Minh H, Trịnh Văn B, Lê Đăng T, Trần Thanh T, Võ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì mâu thuẫn với nhau, các bị cáo la hét, sử dụng hung khí đuổi đánh nhau trên đường, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự, nếp sống văn minh, hoạt động bình thường ở nơi công cộng, lỗi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án có vai trò đồng phạm nhưng đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Tuy nhiên, vụ án xảy ra nguyên nhân do bị cáo V, bị cáo V gây gỗ trước rồi về chuẩn bị hung khí, rủ rê bị cáo L, bị cáo L từng bị xử phạt hành chính về hành vi này, không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tích cực tham gia thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật; Bị cáo B trực tiếp cầm hung khí chém bị cáo V nên cần có mức án tương xứng đối với các bị cáo V, L và Bằng.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Trần Văn B, Nam, Bằng, Lê Đăng T, T, Võ Văn T, V, H, L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Gia đình bị cáo Võ Văn T có công với Nhà nước, ông nội được tặng thưởng Huân chương hạng nhất, nhì là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[9] Các bị cáo Võ Văn T, H, Trần Văn B, N, Lê Đăng T có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, bị cáo Võ Văn T có hoàn cảnh khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương, đang trực tiếp nuôi con nhỏ, sinh ngày 19/11/2021), thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, không cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an Lê Đăng T xã hội, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và và hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cho các bị cáo nói trên hưởng án treo, tự cải tạo ở địa phương.

[10] Đối với hành vi của B, Võ Văn T dùng dao chém bị cáo Vũ, bị cáo Vũ không yêu cầu xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý.

[11] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra thu giữ:

01 con dao bằng kim loại dài 30 cm, cán dao bằng gỗ; 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại, màu đen có chữ BAT, dài 70cm; 01 ghế dựa bằng gỗ màu nâu đỏ, đế ngồi lót nệm màu xám; 01 kệ sắt dùng để dẫn xe, kích thước 50 x 50 x 15cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 50N2-170.83 của bà Nguyễn Thị Yến L cho bị cáo V mượn sử dụng, không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Điều tra không xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo: Quách Tuấn V, Đặng Văn Vũ L, Trịnh Văn B, Trần Thanh Tâm.

- Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 58, 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo: Trần Văn B, Trần Văn N, Lê Đăng T, Võ Văn T, Trương Minh H.

- Các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các Điều 106, 136; điểm c, d khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/8/2018) của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đối với các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn N, Lê Đăng T, Võ Văn T, Trương Minh H.

- Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố các bị cáo: Trần Văn B, Trần Văn N, Trương Minh H, Trịnh Văn B, Lê Đăng T, Trần Thanh T, Võ Văn T, Quách Tuấn V, Đặng Văn Vũ L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Mức hình phạt:

1.1. Xử phạt bị cáo Quách Tuấn V 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2022.

1.2. Xử phạt bị cáo Đặng Văn Vũ L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2022.

1.3. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2022.

1.4. Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/01/2022.

1.5. Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án 25/8/2022.

1.6. Xử phạt bị cáo Trần Văn N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án 25/8/2022.

1.7. Xử phạt bị cáo Võ Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án 25/8/2022.

1.8. Xử phạt bị cáo Lê Đăng T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án 25/8/2022.

1.9. Xử phạt bị cáo Trương Minh H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án 25/8/2022.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Trần Văn B, Trần Văn N, Lê Đăng T nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo: Trương Minh H, Võ Văn T, Trần Văn B, Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; Lê Đăng T cho Ủy ban nhân dân phường phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019 hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại dài 30 cm, bản rộng 10 cm, cán dao bằng gỗ; 01 cây gậy bóng chày bằng kim loại, màu đen có chữ BAT, dài 70cm; 01 ghế dựa bằng gỗ màu nâu đỏ, đế ngồi lót nệm màu xám; 01 kệ sắt dùng để dẫn xe, kích thước 50 x 50 x 15cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/8/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An).

3. Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND, Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND, CA TP. Thuận An;
- Chi cục THADS TP. Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- UBND xã, phường nơi các bị cáo được hưởng án treo cư trú;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Thi